

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUỲNH PHỤ
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 117/2020/HS-ST

Ngày 22-12-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲNH PHỤ, TỈNH THÁI BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Đức.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Nguyễn Văn Diệu.

- Bà Nguyễn Thị Phương.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Khánh Vi - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Lan Hương- Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 111/2020/TLST-HS ngày 25 tháng 11 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 118/2020/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 12 năm 2020 đối với

Bị cáo: Nguyễn Văn D; Sinh ngày 17/3/1973.

Nơi cư trú: tổ 03, thị trấn C, huyện Q, tỉnh Thái Bình. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Họ và tên cha: Nguyễn Văn Tr; Họ và tên mẹ: Vũ Thị M(đều đã chết); Chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Năm 1991, tham gia nghĩa vụ quân sự đến năm 1993 xuất ngũ về địa phương; Bị tạm giữ từ ngày 27/10/2020 đến ngày 30/10/2020 chuyển tạm giam, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình.

(Bị cáo có mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 07 giờ 30 phút ngày 27/10/2020, tại khu vực tổ 02, thị trấn C, huyện Q, tổ công tác Công an huyện Quỳnh Phụ phát hiện Nguyễn Văn D đang đi bộ một mình, có biểu hiện liên quan đến ma túy nên đã yêu cầu D về trụ sở Công an thị trấn C để làm việc thì D đã vút từ lòng bàn tay phải xuống đường 01 gói nilon màu đen. Tổ công tác đã yêu cầu D nhặt gói đó lên cho vào túi quần bên phải phía trước đang mặc mang về trụ sở Công an thị trấn C để kiểm tra.

Tại đây, trước sự chứng kiến của chính quyền địa phương và ông Nguyễn Trọng T, sinh năm 1972, trú tại tổ 06 cùng ông Trần Văn Th, sinh năm 1962, trú tại tổ 05, đều thị trấn C, huyện Q, Tổ công tác tiến hành kiểm tra, thu giữ tại túi quần bên phải phía trước D đang mặc 01 gói nilon màu đen, lớp bên trong là giấy có một mặt màu trắng, một mặt có mực in nhiều màu chứa chất bột màu trắng dạng cục. D khai nhận đó là gói Hêrôin D mua để sử dụng cho bản thân. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, niêm phong vật chứng để tiếp tục điều tra, làm rõ. Cùng ngày tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Văn D tại tổ 03, thị trấn C, huyện Q, không phát hiện, thu giữ gì.

Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo D khai nhận như sau: Bản thân nghiện Hêrôin từ năm 1998 đến nay, thường mua Hêrôin về sử dụng. Khoảng 07 giờ ngày 27/10/2020, D đi bộ một mình từ nhà đến Trung tâm y tế huyện tại tổ 02, thị trấn C uống Methadone xong thì nảy sinh ý định mua Hêrôin để sử dụng nên đi vào một ngõ nhỏ tại khu vực đó mua của một người đàn ông khoảng 50 tuổi, không quen biết, 01 gói Hêrôin với giá 200.000 đồng rồi cầm trong lòng bàn tay phải và đi tìm chỗ vắng để sử dụng thì bị Công an huyện Quỳnh Phụ phát hiện, bắt quả tang.

Tại bản kết luận giám định số 380/KLGD - PC09 ngày 28/10/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Thái Bình kết luận: *“Vật chứng gửi đến giám định là ma túy, loại Heroine (Hêrôin) có khối lượng 0,2469 gam (Không phải hai nghìn bốn trăm sáu mươi chín gam) Heroine STT: 09, Danh mục I, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ”*

Tại Cáo trạng số 117/CT-VKSQP ngày 25/11/2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình đã truy tố bị cáo D về tội: *“Tàng trữ trái phép chất ma túy”* quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa: Bị cáo D đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, khai nhận hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy vào ngày 27/10/2020 như đã nêu trong bản cáo trạng. Bị cáo nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm tại phiên tòa: Giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo D về tội: *“Tàng trữ trái phép chất ma túy”*, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 38, Điều 50 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo D từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ. Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tuyên tịch 01 thu gói ma túy để tiêu hủy. Bị cáo thuộc hộ nghèo nên được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

- Trong phần tranh luận bị cáo không có ý kiến tranh luận. Bị cáo nói lời sau cùng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất để bị cáo yên tâm cải tạo, sớm được trở về với gia đình, hòa nhập cộng đồng xã hội, trở thành công dân có ích cho xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Quỳnh Phụ, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ, Điều tra viên cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Quỳnh Phụ, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của người chứng kiến; phù hợp với nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ và còn được chứng minh bằng các tài liệu, chứng cứ như:

- Biên bản bắt người phạm tội quả tang và các biên bản niêm phong vật chứng, biên bản mở niêm phong vật chứng do Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện Quỳnh Phụ lập hồi 07 giờ 45 phút; 09 giờ 05 phút; 15 giờ cùng ngày 27/10/2020 (Bút lục số 01- 02; 04; 07)

- Bản kết luận giám định số 380/KLGD – PC09 ngày 28/10/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Thái Bình (Bút lục số 08);

- Biên bản ghi lời khai của những người chứng kiến: ông Trần Văn Th, sinh năm 1962, trú tại tổ 05 và ông Nguyễn Trọng T, sinh năm 1972, trú tại tổ 06, đều thị trấn C, huyện Q, tỉnh Thái Bình (Bút lục số: 50 - 54; 55 -59);

Cùng toàn bộ tài liệu, chứng cứ khác do Cơ quan điều tra thu thập có trong hồ sơ vụ án. Do đó có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 07 giờ 30 phút ngày 27/10/2020, tại khu vực tổ 02, thị trấn C, huyện Q, tỉnh Thái Bình, bị cáo Nguyễn Văn D đã có hành vi tàng trữ trái phép trên người 0,2469 gam Hêrôin với mục đích để sử dụng cho bản thân, bị Công an huyện Quỳnh Phụ phát hiện, bắt quả tang. Hành vi của bị cáo D đã phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự như cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố là có căn cứ.

Điều 249. Tội tàng trữ trái phép chất ma túy.

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

.....

c) Heroine, cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR - 11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

.....

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.”

[3] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp sự độc quyền quản lý của Nhà nước về chất gây nghiện, xâm phạm trật tự trị an xã hội, gây bất bình trong quần chúng nhân dân. Ma túy đang là hiểm họa đối với toàn xã hội, làm huỷ hoại nhân cách con người, suy giảm sức lao động, là tiền đề nảy sinh tội phạm khác trong xã hội, đồng thời nó cũng là căn nguyên dẫn đến truyền nhiễm căn bệnh thế kỷ HIV. Đảng và Nhà nước luôn tuyên truyền và giáo dục trên mọi phương tiện thông tin đại chúng về tác hại của ma túy cũng như quy định của pháp luật xử lý đối với những hành vi phạm tội về ma túy. Vì vậy việc xét xử bị cáo bằng pháp luật hình sự là cần thiết và lên một mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo thì mới có tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo thành công dân có ích cho xã hội cũng như tác dụng trong việc đấu tranh phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Xét về nhân thân, tình tiết giảm nhẹ, tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, bản thân có thời gian tham gia Quân đội, vì vậy bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Từ những phân tích nêu trên, đối chiếu với các quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải lên mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội trong một thời gian nhất định như mức đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có cơ sở.

Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo là người nghiện ma túy, hiện không có nghề nghiệp ổn định, gia đình thuộc hộ nghèo, vì vậy không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về nguồn gốc số ma túy, bị cáo D khai mua mua của một người đàn ông khoảng 50 tuổi, không quen biết, tại khu vực tổ 02, thị trấn C, huyện Q nên Cơ quan điều tra không đủ căn cứ để điều tra, xử lý.

[7] Về xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra đã thu giữ của D 01 gói ma túy, xét thấy đây là vật chứng vụ án, là vật Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành, vì vậy cần tịch thu để tiêu hủy là phù hợp với Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[8] Về án phí: Qua xác minh cho thấy bị cáo D thuộc hộ nghèo vì vậy bị cáo được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật
Vì các lý lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn D phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn D 01 (một) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 27/10/2020 .

2. Xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tuyên tịch thu tiêu hủy 01 gói ma túy được niêm phong trong phong bì hoàn mẫu vật sau giám định số 380/KLGĐMT - PC09 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình.

“Vật chứng có đặc điểm như biên bản bàn giao vật chứng giữa Công an huyện và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quỳnh Phụ ngày 25/11/2020 và hiện do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình quản lý”

3. Về án phí: Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo D.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thái Bình.
- VKSND tỉnh Thái Bình.
- VKSND huyện Quỳnh Phụ.
- Chi cục THADS huyện Quỳnh Phụ.
- Sở Tư pháp tỉnh Thái Bình;
- Công an huyện Quỳnh Phụ.
- Bị cáo.
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

NGUYỄN MINH ĐỨC